NHẬN THỨC VỀ CÁC MỐI QUAN HỆ LỚN TRONG VĂN KIỆN ĐẠI HỘI LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG

PGS, TS. ĐẶNG QUANG ĐỊNH(*)

Tóm tắt: *Bài viết tập trung làm rõ quá trình nhận thức của Đảng về các mối quan hệ lớn từ khi thực hiện đường lối đổi mới đến nay. Trên cơ sở đó nhấn mạnh ý nghĩa của việc nhận thức và giải quyết các mối quan hệ này trong xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.*

Từ khóa: *chủ nghĩa xã hội; Đại hội lần thứ XIII của Đảng; mối quan hệ lớn*

Sau 35 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Nếu năm 1989, GDP mới đạt 6,3 tỷ USD thì đến năm 2020 đã đạt khoảng 343 tỷ USD[1]. Trong giai đoạn đầu đổi mới (1986 - 1990), mức tăng trưởng GDP bình quân hằng năm chỉ đạt 4,4%[2], thì giai đoạn 1991 - 1995, tăng trưởng GDP bình quân đã đạt 8,2%/năm[3]. Các giai đoạn sau đó đều có mức tăng trưởng khá cao, riêng giai đoạn 2016 - 2019 đạt mức bình quân 6,8%[4]. Liên tiếp trong 04 năm, từ năm 2016 - 2019, Việt Nam đứng trong nhóm 10 nước tăng trưởng cao nhất thế giới, là một trong 16 nền kinh tế mới nổi thành công nhất[5]. Đặc biệt, năm 2020, trong khi phần lớn các nước có mức tăng trưởng âm hoặc rơi vào trạng thái suy thoái do tác động của đại dịch COVID-19, kinh tế Việt Nam vẫn tăng trưởng dương 2,91%, góp phần làm cho GDP trong 05 năm qua tăng trung bình 5,9%/năm, thuộc nhóm nước có tốc độ tăng trưởng cao nhất khu vực và thế giới. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt cả về vật chất và tinh thần, năm 1985 bình quân thu nhập đầu người mới đạt 159 USD/năm, thì đến năm 2020 đạt khoảng 3.500 USD/năm[6]. Các cân đối lớn của nền kinh tế về tích lũy - tiêu dùng, tiết kiệm - đầu tư, năng lượng, lương thực, lao động - việc làm... tiếp tục được bảo đảm, góp phần củng cố vững chắc nền tảng kinh tế vĩ mô. Tỷ lệ nghèo giảm mạnh từ hơn 70% xuống còn dưới 6%[7], với hơn 45 triệu người thoát nghèo trong giai đoạn 2002 - 2019. Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu của Việt Nam năm 2020 xếp thứ 42/131 nước, đứng đầu nhóm 29 quốc gia có cùng mức thu nhập[8]. Xếp hạng về phát triển bền vững của Việt Nam từ thứ 88 (năm 2016) đã tăng lên thứ 49 (năm 2020)[9], cao hơn nhiều so với các nước có cùng trình độ phát triển kinh tế. Những thành tựu to lớn đó là kết quả của quá trình nhận thức và thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, tập trung là *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991) và *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011).

Để đạt mục tiêu, "Đến năm 2025: Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp. Đến năm 2030: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Đến năm 2045: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao"[10], *Báo cáo chính trị* tại Đại hội lần thứ XIII của Đảng đề ra 12 định hướng chiến lược phát triển đất nước trong thời kỳ 2021 - 2030, trong đó có nhiều vấn đề mới, nổi bật:

(*) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Một là, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng và hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững đất nước; hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chú trọng đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển nền kinh tế số, xã hội số.

Hai là, tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

Ba là, phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; quản lý phát triển xã hội có hiệu quả, nghiêm minh, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người; chủ động thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ thiên tai, phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân; quản lý, khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên, chú trọng bảo vệ môi trường, bảo đảm phát triển bền vững.

Bốn là, chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả.

Năm là, thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò chủ thể của nhân dân; củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội.

Sáu là, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực.

Đại hội lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh, để thực hiện được các định hướng đối với sự phát triển đất nước, "cần tiếp tục nắm vững và xử lý tốt các mối quan hệ lớn: giữa ổn định, đổi mới và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ; và đặc biệt, mối quan hệ mới được bổ sung lần này là mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội. Đó là những mối quan hệ lớn, phản ánh các quy luật mang tính biện chứng, những vấn đề lý luận cốt lõi về đường lối đổi mới của Đảng, cần tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện và phát triển phù hợp với thay đổi của thực tiễn; đòi hỏi chúng ta phải nhận thức đúng và đầy đủ, quán triệt sâu sắc và thực hiện thật tốt, có hiệu quả. Tuyệt đối không được cực đoan, phiến diện"[11].

Những mối quan hệ lớn nêu trên đã được nhận thức từ rất sớm, bổ sung qua các kỳ đại hội, nhưng tại Đại hội lần thứ XIII của Đảng, nhiều nội dung mới tiếp tục được nhận thức, bổ sung, phát triển.

Trong giai đoạn 1986 - 1996, Đảng tập trung vào nhận thức và giải quyết 05 mối quan hệ lớn: quan hệ giữa đổi mới với ổn định và phát triển; quan hệ giữa đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị; quan hệ giữa kinh tế thị trường với định hướng xã hội chủ nghĩa; quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất với xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; quan hệ giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội với bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Những mối quan hệ được nhận thức và giải quyết đã góp phần vào sự ổn định đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng nêu *08 mối quan hệ lớn.* Đó là: (1) giữa đổi mới, ổn định và phát triển; (2) giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; (3) giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa; (4) giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng,

hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; (5) giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; (6) giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; (7) giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; (8) giữa Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Các mối quan hệ lớn trên được gắn với nhận thức trong tổng thể các vấn đề lớn, như đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam. Đặc biệt, Đảng đã có nhận thức mới về mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với xây dựng, chỉnh đốn Đảng và phát triển văn hóa; quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển, đồng thời tiếp tục giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất với xây dựng, hoàn thiện quan hệ sản xuất; đề ra nhiệm vụ phát triển văn hóa với tư cách nền tảng tinh thần của xã hội.

Văn kiện Đại hội lần thứ XI của Đảng yêu cầu nhận thức và giải quyết 08 mối quan hệ lớn này trong tổng thể lý luận về chủ nghĩa xã hội. Đảng đã xác định, để nhận thức đúng và giải quyết tốt 08 mối quan hệ cơ bản phải gắn với việc nhận thức đúng 08 đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và 08 phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội[12]. Thực tiễn đặt ra những yêu cầu mới đòi hỏi tổng kết nhận thức, bổ sung, phát triển lý luận. Vì vậy, Đại hội lần thứ XII của Đảng khẳng định lại 08 mối quan hệ lớn đã được nhận thức và bổ sung thêm 01 mối quan hệ lớn (mối quan hệ lớn thứ 5), đó là mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường[13]. Qua các kỳ đại hội, việc nhận thức về các mối quan hệ lớn của Đảng ngày càng đầy đủ, sâu sắc và các mặt của đời sống xã hội đã có những thay đổi căn bản.

Thứ nhất, việc nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển đã góp phần đưa nước ta ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng liên tục, trở thành một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất khu vực và thế giới; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao.

Thứ hai, việc nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị với tư duy mới đã làm thay đổi căn bản đời sống kinh tế và đời sống chính trị, tạo ra bước phát triển mạnh mẽ về kinh tế và sự ổn định về chính trị của đất nước. Quá trình nhận thức và giải quyết mối quan hệ này đã tạo tiền đề cho kinh tế phát triển và sự ổn định về chính trị, củng cố vững chắc vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tăng cường quyền làm chủ của nhân dân.

Thứ ba, mối quan hệ giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là sự đột phá trong tư duy và thực tiễn lãnh đạo sự nghiệp đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là vấn đề lý luận và thực tiễn mới mẻ, đồng thời hết sức phức tạp, gắn bó giữa việc nhận thức quy luật khách quan với phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của các chủ thể là Đảng Cộng sản, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa và nhân dân lao động; là kết quả của quá trình tìm tòi, thể nghiệm lâu dài, từ chưa đầy đủ đến ngày càng đầy đủ, từ chưa sâu sắc đến ngày càng sâu sắc hơn.

Tại Đại hội lần thứ IX, Đảng chính thức đưa ra khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, coi đó là mô hình tổng quát, là đường lối chiến lược nhất quán của Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đến nay, đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam được xác định ngày càng sâu sắc về: mục tiêu của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đặc trưng về sở hữu; đặc trưng về cơ cấu kinh tế; đặc trưng về phân phối; cơ chế vận hành của nền kinh tế; chủ thể của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phương tiện, công cụ, động lực của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Lý luận kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam ngày càng hoàn thiện, trở thành đóng góp lý luận cơ bản và sâu sắc của Đảng. Tại Đại hội lần thứ XIII, Đảng nhận định, nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ngày càng đầy đủ hơn. Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách tiếp tục được hoàn thiện phù hợp

với yêu cầu xây dựng nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế. Việc nhận thức và giải quyết mối quan hệ này đã góp phần giải phóng mạnh mẽ sức sản xuất xã hội, đưa nền kinh tế ra khỏi tình trạng trì trệ, khủng hoảng; góp phần thực hiện tốt tiến bộ và công bằng xã hội. Tuy vậy, bản chất, nguyên tắc, cơ chế vận hành của kinh tế thị trường chưa được nhận thức đầy đủ, chưa đánh giá đúng tầm quan trọng của giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế.

Thứ tư, việc nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đã góp phần giải phóng mạnh mẽ sức sản xuất, xây dựng và từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Thứ năm, việc nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội đã làm cho kinh tế tăng trưởng cao, ổn định; nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc đã được định hình rõ nét, góp phần phát huy tính tích cực của quần chúng nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tiến bộ và công bằng xã hội đạt được những bước tiến quan trọng.

Thứ sáu, việc nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đã khắc phục sự tách rời nhiệm vụ phát triển kinh tế với nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, an ninh, tạo ra quan điểm thống nhất, gắn chặt nhiệm vụ phát triển kinh tế với bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; gắn phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân với việc giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ và giữ vững sự lãnh đạo của Đảng, chế độ xã hội chủ nghĩa.

Thứ bảy, việc nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế đã góp phần củng cố độc lập, tự chủ; hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, vị thế của đất nước trên trường quốc tế được nâng cao. Tuy vậy, trong những năm qua, việc nhận thức về hội nhập và độc lập, tự chủ chưa có sự thống nhất cao, chưa theo kịp với xu thế chung của cộng đồng quốc tế; một số chính sách cụ thể chưa phù hợp với thực tiễn.

Thứ tám, việc nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ đã góp phần giữ vững được vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, đối với nhân dân; Nhà nước đã phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc quản lý xã hội; nhân dân ngày càng khẳng định vai trò làm chủ trong sự nghiệp xây dựng đất nước.

Thứ chín, việc nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường đã góp phần huy động và phân bổ có hiệu quả các nguồn lực phát triển, là động lực chủ yếu để giải phóng sức sản xuất; xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch và lành mạnh, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.

Có thể nói, việc nhận thức và giải quyết các mối quan hệ cơ bản nêu trên góp phần xác định quy luật và tính quy luật của đổi mới và phát triển ở nước ta, làm rõ hơn những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội, góp phần hoàn thiện lý luận về chủ nghĩa xã hội; tạo ra động lực của đổi mới và phát triển toàn diện đất nước trong thời kỳ đổi mới. Tuy vậy, nhìn tổng thể, việc nhận thức các mối quan hệ ở nước ta trong những năm qua vẫn còn những hạn chế nhất định, đòi hỏi phải tiếp tục giải quyết: (1) Chưa nhận thức đầy đủ vai trò, ý nghĩa, vị trí, tầm quan trọng của việc giải quyết các mối quan hệ, cũng như mối liên hệ hữu cơ của việc giải quyết các mối quan hệ đó với những đặc trưng, phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội. Điều này đã cản trở công cuộc đổi mới; (2) Nhiều nội dung của các mối quan hệ chưa được làm rõ, chủ yếu mới mang tính phương pháp luận nên việc tổ chức thực hiện trên thực tế nhất là ở các bộ, ban, ngành và cấp cơ sở còn lúng túng, bị động, thiếu nhất quán. Cụ thể:

Một là, việc nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa ổn định, đổi mới và phát triển có những thời điểm chưa được tốt, ảnh hưởng tới tốc độ tăng trưởng kinh tế, tiềm ẩn những yếu tố mất ổn định xã hội, quá trình đổi mới diễn ra chậm và có mặt chưa toàn diện.

Hai là, quá trình nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị vẫn còn những bất cập, hạn chế. Những năm

qua, đổi mới chính trị chậm hơn đổi mới kinh tế; chưa phát huy đầy đủ sức mạnh của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc; công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân còn nhiều bất cập. Điều này ảnh hưởng tới việc giải phóng sức sản xuất, xây dựng và củng cố hệ thống chính trị.

Ba là, trong mối quan hệ giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa, việc nhận thức về bản chất, nguyên tắc, cơ chế vận hành của kinh tế thị trường chưa đầy đủ, chưa đánh giá đúng tầm quan trọng của giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế nên đã hạn chế nhiều năng lực của nền kinh tế.

Bốn là, những bất cập trong nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đã cản trở sự phát triển của lực lượng sản xuất, giảm động lực của nền kinh tế và tính tích cực của người lao động, nhiều nơi sức sản xuất vẫn ở dưới mức tiềm năng làm cho tăng trưởng kinh tế diễn ra chậm.

Năm là, mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội còn hạn chế, yếu kém: chất lượng tăng trưởng, năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế thấp; chất lượng giáo dục và đào tạo còn thấp, nguồn nhân lực đào tạo ra chưa đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội; khoa học và công nghệ chưa thật sự trở thành động lực thúc đẩy công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tỷ lệ thất nghiệp còn cao; xóa đói, giảm nghèo chưa bền vững, khoảng cách chênh lệch giàu - nghèo giữa các tầng lớp dân cư ngày càng lớn; tình trạng bất công trong thụ hưởng các lợi ích xã hội vẫn còn tồn tại.

Sáu là, việc nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa vẫn còn một số hạn chế: một bộ phận cán bộ và nhân dân nhận thức chưa đầy đủ mối quan hệ giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; việc phát triển kinh tế - xã hội có lúc, có nơi còn làm ảnh hưởng đến củng cố yêu cầu xây dựng cơ sở xã hội và thế bố trí chiến lược quốc phòng, xây dựng thế trận của nền quốc phòng toàn dân.

Bảy là, việc nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế chưa đạt được sự thống nhất cao, chưa theo kịp với xu thế chung của cộng đồng quốc tế; một số chính sách cụ thể chưa phù hợp với thực tiễn.

Tám là, việc nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ vẫn còn một số hạn chế, bất cập. Nguyên tắc tập trung dân chủ chưa được thực hiện tốt; hệ thống pháp luật còn nhiều bất cập; quản lý nhà nước còn nhiều yếu kém, tình trạng tham nhũng, lãng phí còn nghiêm trọng; tình trạng bao biện, chồng chéo và buông lỏng vẫn còn nên chưa phát huy tốt vai trò lãnh đạo của Đảng và hiệu lực điều hành của bộ máy nhà nước; phương thức tổ chức, phong cách hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở không ít nơi vẫn chưa thoát khỏi tình trạng hành chính hóa nặng nề, cứng nhắc, chậm đổi mới…

Chín là, việc nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường vẫn còn những hạn chế, bất cập. Những năm qua, hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh còn nhiều bất cập. Tính lành mạnh, công khai, minh bạch, bình đẳng theo pháp luật còn nhiều vấn đề đặt ra; việc tăng cường quản lý và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, nhất là lĩnh vực đất đai, tài chính; thực hiện phân cấp, phân quyền và việc kiểm tra, giám sát, kiểm soát chặt chẽ quyền lực còn nhiều bất cập. Do vậy, việc tiếp tục có nhận thức mới về mối quan hệ giữa Nhà nước với thị trường cho phù hợp nhằm thúc đẩy sức sản xuất xã hội đồng thời bảo đảm công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân vẫn được đặt ra.

Đại hội lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng định 09 mối quan hệ lớn đã được đề ra tại Đại hội lần thứ XII và đã bổ sung nhận thức mới trên một số vấn đề quan trọng.

Thứ nhất, gắn việc nhận thức và giải quyết các mối quan hệ lớn với ba đột phá chiến lược: (1) Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định

hướng xã hội chủ nghĩa; (2) Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng và phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; khơi dậy khát vọng phát triển, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc; (3) Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội, ưu tiên phát triển các công trình giao thông trọng điểm, hạ tầng các đô thị lớn, hạ tầng năng lượng, các công trình ứng phó biến đổi khí hậu; chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng phát triển kinh tế số. Việc nhận thức 10 mối quan hệ lớn gắn với ba đột phá chiến lược được xác định trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng có ý nghĩa đặc biệt, xác định đúng trọng tâm phát triển trong bối cảnh đất nước với thời cơ, vận hội và thách thức lớn trong bối cảnh hiện nay.

Thứ hai, mối quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển đã được bổ sung nhận thức mới: ổn định, đổi mới và phát triển. Bởi vì, không ổn định về kinh tế, chính trị - xã hội và đời sống thì không thể có đổi mới và phát triển. Những năm qua, Đảng lãnh đạo giải quyết tốt mối quan hệ này đã góp phần đưa nước ta vượt qua khủng hoảng kinh tế - xã hội, kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng liên tục, trở thành một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất khu vực và thế giới; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao.

Thứ ba, mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội. Trong lãnh đạo, quản lý vẫn còn biểu hiện người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị mượn danh hoặc nhân danh tập thể để hợp thức hóa những quyết định, ý chí chủ quan của cá nhân mình. Một số người có chức, có quyền còn quan cách, gia trưởng, thậm chí có những cá nhân và tập thể trù dập, ức hiếp quần chúng. Một bộ phận người dân lợi dụng dân chủ để yêu cầu, đòi hỏi không chính đáng, không đúng pháp luật, coi thường kỷ cương, phép nước, thậm chí bị các thế lực thù địch lợi dụng, lôi kéo tham gia biểu tình, gây rối, tụ tập đông người, làm mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội, vi phạm pháp luật.., vẫn còn diễn ra. Do vậy, việc nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội sẽ góp phần phát huy vai trò, tiềm năng, sức sáng tạo của nhân dân trong xây dựng chính sách, pháp luật, mở rộng bầu không khí dân chủ trong Đảng, trong xã hội; thực hiện tốt thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội, tiếp tục thực hiện theo quy định trong Hiến pháp năm 2013.

Có thể thấy, những mối quan hệ lớn được nêu ra trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng phản ánh được những đặc trưng cơ bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Những mối quan hệ đó phản ánh tính quy luật của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đây là điểm mới trong tư duy lý luận của Đảng trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp cách mạng. Do vậy, việc nhận thức và giải quyết đúng các mối quan hệ này không những bảo đảm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, sự ổn định của đời sống chính trị, tư tưởng và sự phát triển của đời sống văn hóa tinh thần, mà còn bảo đảm giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa❑

---

(1) và (6) *Kinh tế Việt Nam 2020: Một năm tăng trưởng đầy bản lĩnh* (General Statistics Office of Vietnam), gso.gov.vn

(2) và (3) Võ Hồng Phúc, *Những thành tựu về kinh tế - xã hội qua 20 năm đổi mới (1986 - 2005)*, trong Việt Nam 20 năm đổi mới, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.141 và 143

(4) http://baochinhphu.vn/Kinh-Kinh-te-Viet-Nam-20162019-va-dinh-huong-2020/385934.vgp

(5) https://nhandan.com.vn/nhan-dinh/vi-the-va-co-do-kinh-te-viet-nam-631311/

(7) Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam: https://www.worldbank.org/vi/country/vietnam/overview

(8) http://baochinhphu.vn/Khoa-hoc-Cong-nghe/Viet-Nam-giu-thu-hang-cao-ve-Chi-so-Doi-moi-sang-tao-toan-cau/405951.vgp

(9) http://baochinhphu.vn/Kinh-te/Phat-trien-ben-vung-la-viec-phai-lam/416696.vgp

(10) và (11) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII,* t.1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.36 và 39

(12) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.70

(13) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII,* Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.103